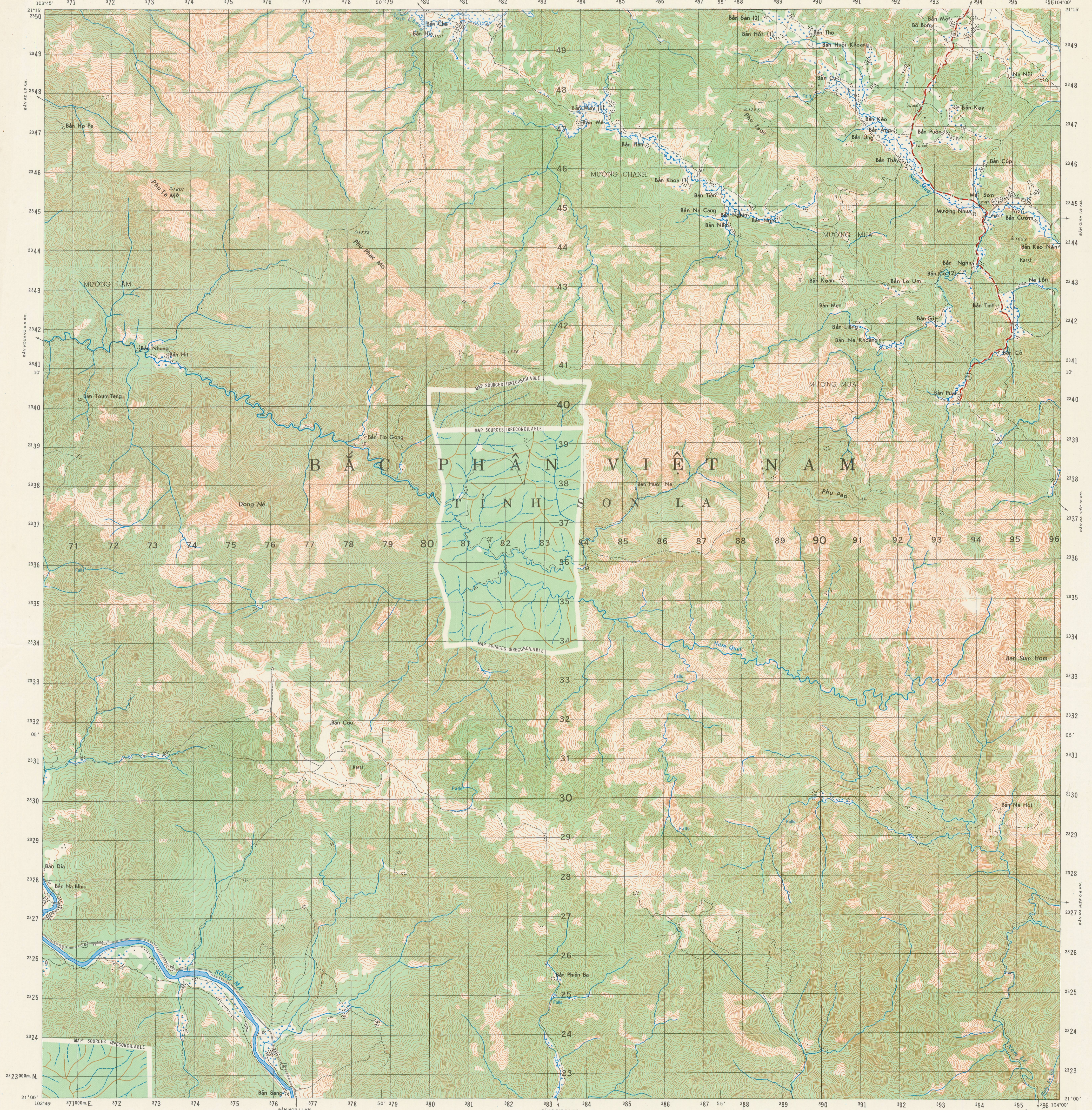
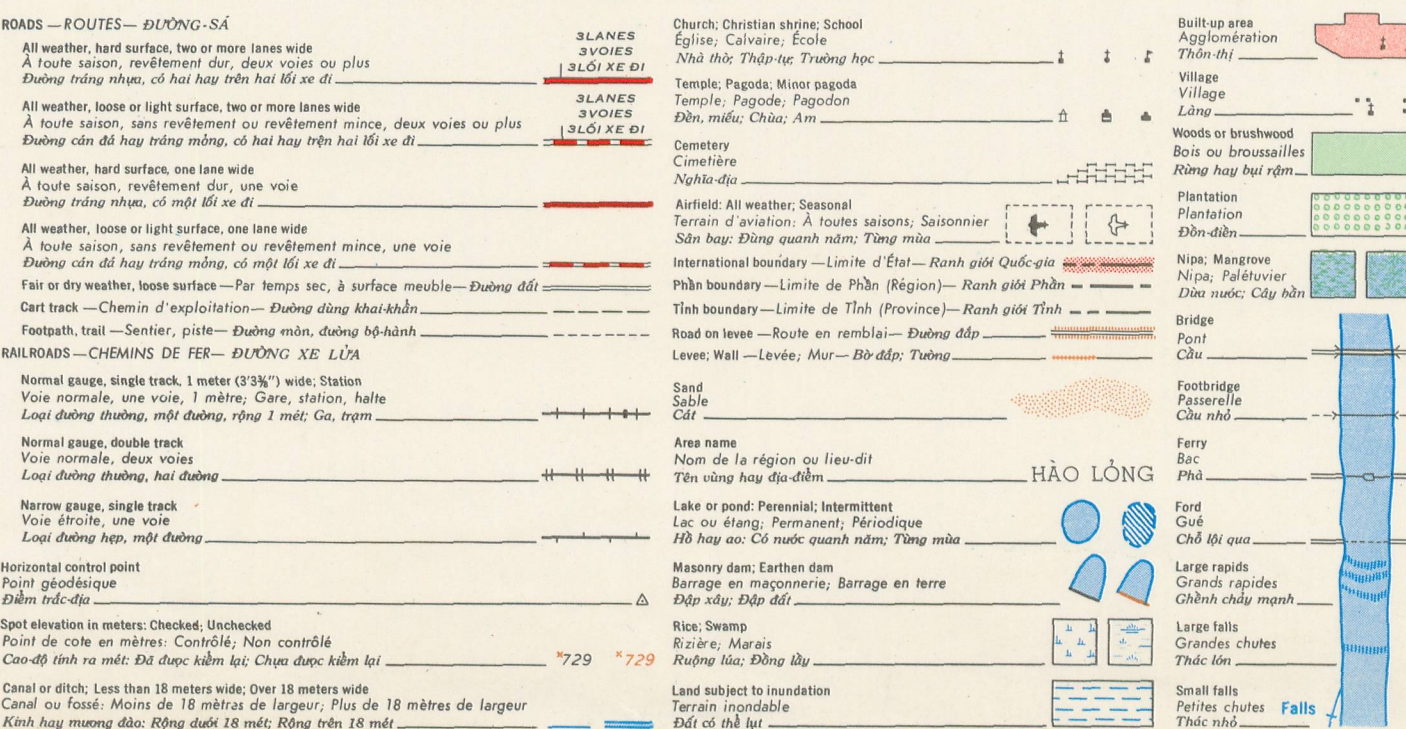




NHA ĐỊA DƯ — ĐÀ LẠT
QUẢN LÝ NHÂN DÂN VIỆT NAM
In lần thứ nhất 10-75

LEGEND—LÉGENDE—CHÚ THÍCH
MAP INFORMATION AS OF 1965
KÉNGHỆNH THẺ CHỮ CÁI 1965
BẢN ĐỒ TỈNH NĂM 1965



CONTOUR INTERVAL—20 METERS
ÉQUIDISTANCE DES COURBES: 20 MÈTRES
RELIEF PARTIALLY SHOWN BY FORM LINES
RELIEF PARTIELLEMENT REPRÉSENTÉ PAR LES LIGNES CARACTÉRISTIQUES

SPHEROID: EVEREST
GRID: 1,000 METER UTM-ZONE 48
PROJECTION: TRANSVERSE MERCATOR
VERTICAL DATUM: APPROXIMATE MEAN SEA LEVEL
HORIZONTAL DATUM: INDIAN DATUM 1960

CREDITS
PREPARED BY: AMS (U.S. ARMY, 1965)
CONTROL BY: SERVICE GÉOGRAPHIQUE DE L'INDOCHINE
PRINTED BY: AMS (U.S. ARMY)

GLOSSARY — GLOSSAIRE — CỎ TỪ

hameau... settlement
ruisseau... stream
chaîne de montagnes... mountain range
rivière... river

KHOẢNG CÁCH ĐỀU VÒNG CAO-ĐỘ: 20 MÊT
MỘT PHẦN ĐỊA THỂ ĐƯỢC TRÌNH BÀY BẰNG CÁC ĐƯỜNG BIỂU DIỄN HÌNH THỂ

EVEREST
UTM TỶ LỆ 1:000 MÊT; KHU HÌNH THỜI 48
(NHỮNG ĐƯỜNG CỎ CHỈ SỐ ĐẾN 1,7 M)
HỆ THỐNG CHIỀU: BẮC ĐÔNG CHẤT LƯỢNG
HỆ THỐNG THẺ CỎ CHUẨN: HỆ THỐNG THẺ CỎ CHUẨN

TO CONVERT A MAGNETIC AZIMUTH TO A GRID AZIMUTH
SUBTRACT G-M ANGLE
POUR CONVERTIR L'AZIMUTH MAGNÉTIQUE EN AZIMUTH DU QUADRILLAGE
SOUSTRAIRE L'ANGLE G-M

TO CONVERT A GRID AZIMUTH TO A MAGNETIC AZIMUTH
ADD G-M ANGLE
POUR CONVERTIR L'AZIMUTH DU QUADRILLAGE EN AZIMUTH MAGNÉTIQUE
AJOUTER L'ANGLE G-M

MUỘN ĐỒI
PHƯƠNG-GIÁC TỬ THÀNH
PHƯƠNG-GIÁC 0 VUÔNG
TRƯỚC GÓC V-T
MỘN ĐỒI
PHƯƠNG-GIÁC 0 VUÔNG THẠNH
PHƯƠNG-GIÁC TỬ
CỘNG THÊM GÓC V-T

